TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1236/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 11 - 2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Phạm Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Châu Quế Th, sinh năm 1988
Địa chỉ: 311 đường Ng, Phường 00, Quận 0, Thành phố H (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976
Địa chỉ: 725/62/20 Tr, phường T, quận T, Thành phố H (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn bà Châu Quế Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh L kết hôn vào năm 2011, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2011, quyển số 1/2011, ngày 15/4/2011 tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố H.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi bà Th sinh con vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, cãi vã nhau, không thống nhất trong vấn đề nuôi dạy con. Ngoài ra ông Nguyễn Thanh L không chung thủy, đã ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà xác định có 01 con chung tên Nguyễn Châu Gia V, sinh ngày 08/8/2011. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung. Bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác nhận không có.

2/ Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Nguyễn Thanh L vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo qui định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại các buổi hòa giải.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử:

Căn cứ bản tự khai của bà Th cùng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay nhận thấy quan hệ hôn nhân của bà Th và ông L là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống hôn nhân của hai bên không còn hạnh phúc, mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Th yêu cầu ly hôn với ông L.

Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi hòa giải, cho thấy ông L không còn tha thiết với cuộc sống gia đình, không có thiện chí hàn gắn với bà Th. Vì vậy yêu cầu của bà Th là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2011, quyển số 1/2011 ngày 15/4/2011 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố H cho bà Châu Quế Th và ông Nguyễn Thanh L thì quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ông Lan có nơi cư trú cuối cùng tại quận T, Thành phố H. Do đó, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, 208, 209, 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 19/10/2018 bà Châu Quế Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th theo qui định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét bà Châu Quế Th yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh L

Theo lời trình bày của bà Th trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng hay cãi vã nhau, không thống nhất trong vấn đề nuôi dạy con. Ngoài ra ông L không chung thủy, đã ngoại tình với nhiều người phụ nữ khác. Bà và ông L sống ly thân đã 05 năm nay, trong thời gian ly thân không có sự quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, có cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa bà Th và ông L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Th xác định có 01 con chung tên Nguyễn Châu Gia V, sinh ngày 08/8/2011. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng,

con chung hiện nay do bà trực tiếp chăm sóc, giáo dục, hơn nữa, trẻ V có nguyện vọng được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của trẻ và phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con, do bà Th không yêu cầu nên hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông L.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà Châu Quế Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Quế Th

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Quế Th được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L. Quan hệ hôn nhân của bà Châu Quế Th và ông Nguyễn Thanh L (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2011, quyển số 1/2011 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố H cấp ngày 15/4/2011) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Châu Gia V, sinh ngày 08/8/2011 cho bà Châu Quế Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong trường hợp bà Th không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông L hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên kia trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông L do bà Th không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng do bà Châu Quế Th chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Th đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0010917 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Bà Châu Quế Th và ông Nguyễn Thanh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân P.T, Q.T
- Lưu VP, hồ sơ (Hạnh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hoàng Lâm